

Số: 92/2018/QĐST- HNGĐ

Tiền Hải, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Anh Lương Mạnh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Bích G và anh Lương Mạnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích G và anh Lương Mạnh H thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bích G và anh Lương Mạnh H có 01 con chung là Lương Minh Th, sinh ngày 05/4/2015. Vợ chồng ly hôn chị G và anh H thỏa thuận: Chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Mạnh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích G và anh Lương Mạnh H không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Bích G tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008705 ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang án phí cho chị G. Trả lại chị G 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND thị trấn T, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Tuyết